

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTr-SCT

Gia Lai, ngày tháng 3 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH
Hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc
lần thứ XIII của Đảng

Căn cứ Nghị quyết số 03-NQ/ĐH ngày 01/10/2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Chương trình số 04-CTr/TU ngày 23/11/2020 của Tỉnh ủy Gia Lai về hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020 – 2025;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Gia Lai lần thứ XIII của Đảng xây dựng Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng;

Thực hiện văn bản số 934/VP-KTTH ngày 11/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xây dựng Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; văn bản số 694/SKHĐT-TH ngày 23/3/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Để chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Tỉnh ủy Gia Lai trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hoàn thành chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển công nghiệp, thương mại và xuất nhập khẩu giai đoạn 2021 – 2025, Sở Công Thương xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích:

- Chủ động xây dựng nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về phát triển công nghiệp, thương mại, xuất nhập khẩu, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra.

- Từ mục tiêu chung và nhiệm vụ trọng tâm của Nghị quyết, Sở Công Thương cụ thể hóa các chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển công nghiệp, thương mại.

- Tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành thực hiện Nghị quyết; phát huy tốt vai trò tham mưu quản lý nhà nước của ngành, nhất là vai trò, trách nhiệm của lãnh đạo Sở, người đứng đầu cơ quan;

tạo sự đồng thuận của doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu góp phần thực hiện thành công chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết đề ra.

2. Yêu cầu:

- Công tác triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết về lĩnh vực Công Thương cần xác định rõ những chỉ tiêu cụ thể, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, trọng điểm, tổ chức thực hiện đảm bảo tính khả thi, hiệu quả.

- Trong tổ chức thực hiện Sở Công Thương chấp hành nghiêm túc sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai và chỉ đạo, hướng dẫn Bộ Công Thương; chủ động phối hợp tốt với các sở, ban, ngành cấp tỉnh và chính quyền địa phương cấp huyện. Đồng thời, có sự phân công các phòng, đơn vị thuộc Sở tích cực phối hợp tham mưu trong công tác quản lý nhà nước của ngành.

II. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát:

Phát triển công nghiệp và thương mại đến năm 2025 phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng; bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với quy hoạch ngành, lĩnh vực; khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh về công nghiệp, thương mại của tỉnh; ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo.

Tăng cường hợp tác về công nghiệp, thương mại giữa tỉnh Gia Lai với các tỉnh, thành trong cả nước (nhất là thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội) và các tỉnh biên giới Campuchia nhằm huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để công nghiệp, thương mại Gia Lai phát triển nhanh, bền vững, từng bước thu hẹp khoảng cách so với các tỉnh, thành trong cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Tổng giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 11,63%/năm.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng bình quân 14,14%/năm.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân 7,94%/năm.
- Tổng kim ngạch nhập khẩu tăng bình quân 10,76%/năm.

III. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

1. Về phát triển công nghiệp:

1.1. Phân bổ không gian và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp:

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh và đơn vị liên quan tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch khu, cụm công nghiệp; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định vùng nguyên liệu phù hợp cho từng loại cây trồng, vật nuôi, ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản và năng lượng tái tạo.

- Khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh để phát triển điện mặt trời, điện gió. Trong đó chú trọng thực hiện tốt chính sách thu hút đầu tư, từng bước đưa Gia Lai trở thành một trong những trung tâm năng lượng quốc gia, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế sang hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Đẩy mạnh việc dịch chuyển ngành công nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên và lao động, tác động sâu đến môi trường sang các ngành công nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Nghiên cứu có chính sách thúc đẩy ngành công nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và xu thế phát triển mới trong thời kỳ hội nhập quốc tế sâu rộng.

1.2. Chính sách về phát triển công nghiệp ưu tiên: Từ nay đến năm 2025, tập trung ưu tiên phát triển mạnh một số nhóm ngành công nghiệp mà tỉnh có lợi thế, như: Chế biến nông, lâm sản, công nghiệp năng lượng tái tạo, sản xuất vật liệu không nung, công nghiệp chế biến phục vụ nông nghiệp như: Sắn, mía, cà phê, tiêu, cao su, điều, trái cây, cây dược liệu, gỗ, sản phẩm chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao.

1.3. Tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh: Tiếp tục phối hợp các huyện, thị xã, thành phố tăng cường công tác quản lý, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, khuyến khích và kêu gọi đầu tư vào khu, cụm công nghiệp. Hỗ trợ công tác bảo hộ quyền sở hữu công nghệ và thương hiệu, tìm kiếm thị trường, đào tạo lao động. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi đối với các dự án cần khuyến khích, thu hút đầu tư vào khu, cụm công nghiệp theo quy định pháp luật. Khuyến khích doanh nghiệp mở rộng quy mô đầu tư, phát triển mạnh, trở thành động lực phát triển công nghiệp của tỉnh.

1.4. Giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững:

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác quản lý về môi trường; khuyến khích thu hút đầu tư các dự án sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường triển khai chương trình sản xuất sạch hơn tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp.

- Đối với các khu, cụm công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp, làng nghề tập trung, yêu cầu ứng dụng các công nghệ xử lý nước thải tiên tiến, xây dựng giải pháp xử lý nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt để hạn chế nhiễm bẩn nguồn nước; đồng thời phải xây dựng hệ thống xử lý môi trường đồng bộ với đầu tư hạ tầng khu, cụm công nghiệp.

1.5. Sự nghiệp khuyến công và tư vấn phát triển công nghiệp: Tập trung khuyến khích, hỗ trợ phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp theo quy hoạch phát triển công nghiệp; hỗ trợ cơ sở công nghiệp nông thôn phát triển sản xuất, kinh doanh để nâng cao giá trị; phát triển mạnh các ngành nghề công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

2. Về phát triển thương mại:

2.1. Phát triển hạ tầng thương mại:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện giải pháp về lĩnh vực thương mại, chú

trọng đầu tư phát triển hệ thống chợ và các kết cấu hạ tầng thương mại trọng điểm của tỉnh; quan tâm phân bổ và sử dụng vốn đầu tư xây dựng chợ hàng năm nhằm tạo thế cho thị trường bán buôn, bán lẻ phát triển. Đồng thời cần ưu tiên dành quỹ đất cho phát triển thương mại, xác định địa giới cho các loại hình thương mại đã được quy hoạch. Phối hợp với Vụ Thị trường trong nước - Bộ Công Thương theo dõi, triển khai chương trình chợ hỗ trợ đầu tư theo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tại 07 huyện trên địa bàn tỉnh ngay khi đề án được phê duyệt.

- Phối hợp với địa phương rà soát toàn bộ cửa hàng xăng dầu, đề nghị nâng cấp, cải tạo các cửa hàng không đảm bảo tiêu chuẩn. Đồng thời, phối hợp với Cục thuế trong việc quản lý nguồn thuế bảo vệ môi trường từ hoạt động kinh doanh xăng dầu. Thực hiện tốt các chính sách để doanh nghiệp kinh doanh khí hoạt động đúng điều kiện pháp luật quy định và từng bước mở rộng đầu tư cơ sở kinh doanh phát triển.

- Thúc đẩy các doanh nghiệp tái cơ cấu lại sản xuất kinh doanh, xây dựng chiến lược và kế hoạch mở rộng quy mô kinh doanh nhằm tăng lợi nhuận, bảo đảm việc làm có tăng thu nhập, tăng các khoản nộp ngân sách và tích lũy vốn để tái đầu tư.

2.2. Công tác xúc tiến thương mại:

- Phối hợp các sở, ban, ngành vận động doanh nghiệp tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; kết hợp các chương trình khuyến mại, hậu mãi với hàng hóa có mẫu mã đa dạng, phong phú, có chất lượng và giá cả hợp lý, nâng cao tỷ trọng hàng Việt trong siêu thị, trung tâm thương mại.

- Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại, nhằm tạo cầu nối cho doanh nghiệp có cơ hội giao thương, hợp tác tìm kiếm đối tác mở rộng mạng lưới kinh doanh và phục vụ cho nhu cầu mua sắm của nhân dân.

- Tổ chức các Hội nghị kết nối cung cầu giao thương hàng hóa và tham gia Hội nghị kết nối giao thương của các tỉnh, mỗi năm lựa chọn một số doanh nghiệp tham gia kết nối giao thương tại các tỉnh khác nhau để doanh nghiệp có cơ hội giới thiệu, quảng bá sản phẩm và tìm kiếm đối tác, nhà phân phối, đại lý.

- Tích cực xây dựng hệ thống sản phẩm đặc trưng của tỉnh nói chung, những sản phẩm nằm trong Chương trình OCOP nói riêng vào hệ thống phân phối trên toàn quốc. Đồng thời, cung cấp thông tin sản phẩm đặc trưng của tỉnh trên cổng thông tin của Bộ Công Thương và cổng thông tin điện tử của Sở Công Thương Gia Lai.

2.3. Về phát triển xuất khẩu:

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương hực thi các biện pháp để thúc đẩy sản xuất, tạo nguồn hàng cho xuất khẩu: Tổ chức sản xuất nông sản hàng hoá quy mô lớn, chất lượng bảo đảm gắn với chế biến, tiêu thụ và xuất khẩu. Tập trung phát triển ngành nông nghiệp với các sản phẩm sạch, thân thiện với môi trường, có năng suất, giá trị lớn và khả năng xuất khẩu.

- Nâng cao chất lượng cho hàng hóa xuất khẩu: Thông qua việc xây dựng thương hiệu hàng hóa gắn với chỉ dẫn địa lý của tỉnh, hỗ trợ ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất, kỹ thuật canh tác cây trồng cho năng suất, chất lượng cao, đổi mới công nghệ chế biến sâu nhằm tăng giá trị hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh. Tăng cường liên kết giữa nông dân với các doanh nghiệp, hợp tác xã nhằm xây dựng các chuỗi liên kết từ trồng trọt, chế biến đến tiêu thụ đảm bảo chất lượng hàng hóa đáp ứng tiêu chuẩn xuất khẩu.

- Tập trung hỗ trợ các doanh nghiệp tham gia chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ, triển lãm quốc tế, kết nối giao thương ở nước ngoài. Nâng cao hiệu quả công tác thông tin về các thị trường xuất khẩu trọng điểm, chú trọng các quốc gia tham gia Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do giữa Liên minh châu Âu và Việt nam (EVFTA).

- Triển khai các cơ chế, chính sách để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận các nguồn vốn vay, các gói hỗ trợ vay sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ doanh nghiệp thực hiện các chứng nhận cần thiết cho hàng xuất khẩu như: Xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc hàng hóa, trình tự thủ tục cấp mã số vùng trồng, thủ tục thông quan hàng hóa, cấp C/O..., tiếp cận đổi mới công nghệ, tiêu chuẩn kỹ thuật chất lượng. Các doanh nghiệp của tỉnh cần tích cực, chủ động nghiên cứu tiếp cận các nội dung của Hiệp định thương mại tự do, tham gia hoạt động tuyên truyền, hội nghị, hội thảo chuyên đề, để có sự chuẩn bị toàn diện từ nghiên cứu cơ hội, thách thức của thị trường đến giải pháp như nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm, phát huy lợi thế cạnh tranh.

3. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước

3.1. Xây dựng chương trình, kế hoạch của ngành:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán Ngân sách nhà nước năm 2021 và giai đoạn 2021-2025, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2021 và chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch về lĩnh vực công thương, trong giai đoạn 2020 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030, 2045.

3.2. Lĩnh vực công nghiệp, năng lượng, kỹ thuật an toàn – môi trường:

- Tiếp tục hướng dẫn Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh trình tự, thủ tục thành lập cụm công nghiệp theo quy định và phối hợp thu hút các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng cụm công nghiệp.

- Hàng năm xây dựng đề án khuyến công quốc gia trình Cục Công Thương địa phương – Bộ Công Thương thẩm định và tổ chức triển khai hiệu quả các đề án khuyến công.

- Tích cực đôn đốc các địa phương hỗ trợ chủ đầu tư dự án năng lượng tái tạo thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng đúng quy định, đảm bảo sự hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp và người dân. Hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư theo đúng quy định và tăng cường công tác kiểm tra giám sát để Chủ đầu tư tổ chức thi công đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình.

- Thực hiện tốt quy định về quản lý an toàn đập, hồ chứa thủy điện và công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai; tăng cường hướng dẫn thực hiện nghiêm túc quy định về quản lý an toàn điện và công tác phòng, chống, ứng phó thiên tai trong mùa mưa bão.

- Hàng năm xây dựng trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách khách hàng sử dụng điện quan trọng được ưu tiên cấp điện khi thiếu nguồn, tăng cường các giải pháp tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh.

- Hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về hoạt động vật liệu nổ công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tham gia các hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản; phương án cải tạo phục hồi môi trường các dự án khai thác khoáng sản.

- Chủ trì phối hợp với Công an tỉnh tổ chức huấn luyện và sát hạch về kỹ thuật an toàn và phòng chống cháy nổ trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp; diễn tập ứng phó sự cố hóa chất cấp tỉnh. Hướng dẫn công tác quản lý hóa chất trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

3.3. Lĩnh vực thương mại, xuất nhập khẩu:

- Tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, chính sách quản lý mạng lưới kết cấu hạ tầng thương mại buôn bán, bán lẻ. Tổ chức hoạt động điều tiết lưu thông hàng hóa, bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu, bảo đảm chất lượng, bình ổn thị trường. Tổng hợp báo cáo và xử lý thông tin thị trường về tổng mức lưu chuyển hàng hóa, dự trữ lưu thông và biến động giá.

- Thực hiện công tác quản lý, cấp phép, kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh đa cấp, quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Hướng dẫn thương nhân kinh doanh khí hóa lỏng thực hiện tốt điều kiện kinh doanh và đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khí hóa lỏng.

- Thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, phát triển thương hiệu hàng Việt và tích cực tham gia cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”. Tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, khuyến mại.

- Phối hợp với các sở, ban ngành tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá thương hiệu sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP, kết nối cung cầu, kết nối giao thương giữa doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Thực hiện có hiệu quả nội dung, chương trình hợp tác phát triển thương mại giữa tỉnh Gia Lai với thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh.

- Triển khai Kế hoạch thực hiện Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP). Tuyên truyền phổ biến kiến thức về Hội nhập quốc tế, chính sách, pháp luật thương mại của các nước đến cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2021-2025 được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 598/QĐ-UBND ngày 03/11/2020. Xây dựng đề án thuộc chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia trình Bộ Công Thương phê duyệt và thực hiện.

3.4. Công tác thanh tra, cải cách hành chính:

- Trong năm 2021, dự kiến thực hiện 05 cuộc thanh tra tại 35 tổ chức, doanh nghiệp. Các năm tiếp theo, căn cứ vào Kế hoạch của Thanh tra tỉnh và Thanh tra Bộ Công Thương, Sở xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra, kịp thời hướng dẫn doanh nghiệp chấp hành pháp luật trong sản xuất, kinh doanh.

- Hàng năm ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính, kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính của Sở và triển khai thực hiện. Thực hiện tốt và duy trì hệ thống dịch vụ công trực tuyến, hệ thống một cửa điện tử, hệ thống quản lý điều hành văn bản điện tử của cơ quan nhằm giải quyết công việc có hiệu quả, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính cho tổ chức và công dân.

- Chuyển đổi và áp dụng có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015. Triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 24/2014/NĐ-CP, thực hiện phương án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy thuộc Sở sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đến năm 2024, hoàn thành sắp xếp bố trí số lượng cấp phó đôi dư, đảm bảo đúng quy định.

3.5. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia:

- Phấn đấu đến năm 2025: 100% số xã đạt chuẩn tiêu chí số 4 về điện và tiêu chí số 7 về cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn. Xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực công thương tại xã, huyện và xã Krông thuộc huyện Kbang, huyện Krông Pa được giao phụ trách.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo tại huyện Krông Pa được giao phụ trách chỉ tiêu giảm nghèo theo kế hoạch của tỉnh, huyện đề ra.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan và các địa phương trong tỉnh thống nhất kế hoạch để triển khai, đồng thời hướng dẫn các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện.

2. Giao Thanh tra Sở chủ trì phối hợp các phòng, đơn vị thuộc Sở tổ chức tuyên truyền, quán triệt nghị quyết, chương trình hành động của Tỉnh ủy đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở; tuyên truyền, triển khai đến doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lĩnh vực công thương trên địa bàn tỉnh để tạo sự thống nhất cao trong triển khai thực hiện nhiệm vụ của ngành.

3. Các phòng, đơn vị thuộc Sở, căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch hàng năm để triển khai thực hiện Chương trình hành động cụ thể từng nội dung công việc đảm bảo tiến độ và có hiệu quả. Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, nếu có vấn đề cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế thì phản ánh về Sở (qua Phòng Kế hoạch – Tài chính – Tổng hợp) để điều chỉnh cho phù hợp.

4. Hàng năm Sở Công Thương có báo cáo đánh giá kết quả đạt được về các chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại chương trình này và cuối nhiệm kỳ có báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết, Chương trình hành động của Tỉnh ủy gửi đến Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Gia Lai để theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh Gia Lai (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- PCT UBND tỉnh Đỗ Tiến Đông (báo cáo);
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Giám đốc, Phó giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Ban biên tập Website Sở;
- Lưu: Văn thư, Văn phòng.

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Bình

